

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày: 30-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tấn

Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 05/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Ninh Văn T (tên gọi khác: T Nghiệu, T Niệu), sinh ngày 09 tháng 03 năm 1989 tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Tổ A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ninh Hoàng H và bà Trần Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Có 03 tiền án:

Ngày 27/4/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/5/2009.

Ngày 23/02/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2015.

Ngày 27/10/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/5/2017;

Nhân thân: Ngày 21/7/2005 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân T Quảng Ngãi áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng với thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 22/6/2007; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 29/10/2017; có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1984; có mặt.

2. Anh Lê Hữu P, sinh năm 1976; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng trú tại: Tổ B, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Bùi Quang V, tên gọi khác: S, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Tổ C, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

2. Anh Võ Đình N, tên gọi khác: B bình, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ D, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

3. Anh Tôn Thất T, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Tổ E, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

4. Anh Bùi Ân Đ, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 22/10/2017, Ninh Văn T đi bộ qua nhiều con hẻm trên địa bàn phường N, thành phố Q tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đi vào một con hẻm T phát hiện nhà anh Lê Hữu P thấy cửa cổng đóng nhưng cửa chính trong nhà mở nên Ninh Văn T trèo qua cổng vào trong nhà; tại phòng khách T thấy có một người phụ nữ đang ngủ cùng 02 đứa nhỏ trên một tấm nệm có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng, bên cạnh có để 01 xe mô tô hiệu Vision màu xám biển kiểm soát 76B1-099.... T lấy 02 điện thoại trên và tiếp tục đi đến bàn thờ ông địa lấy chùm chìa khóa xe rồi đẩy chiếc xe mô tô trên ra ngoài, lấy chìa khóa cổng (có sẵn trong chùm chìa khóa) mở cổng điều khiển xe tẩu thoát.

Sau khi trộm cắp được số tài sản trên T điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được chạy vào tỉnh Bình Định, trên đường đi T kiểm tra và phát hiện bên trong cốp xe có số tiền mặt 1.150.000 đồng (*một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng*) cùng một số giấy tờ cá nhân. T lấy số tiền trên tiêu xài còn giấy tờ T vứt bỏ trên đường đi. Khi đi đến xã M, huyện P, tỉnh Bình Định T bán chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, màu hồng cho anh Bùi Ân Đ được 2.700.000đ (*hai triệu bảy trăm ngàn đồng*).

Đến ngày 25/10/2017, T quay về Quảng Ngãi và đưa chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, màu vàng trộm cắp được cho một thanh niên tên N (*hay gọi là B bình*) ở phường N, thành phố Quảng Ngãi đi thế chấp giúp T, N thế chấp chiếc điện thoại trên ở đâu T không biết được 1.500.000đ (*một triệu năm trăm ngàn đồng*) nhưng chưa đưa cho T số tiền này. Còn chiếc xe mô tô hiệu Vision, màu xám, biển số 76B1-099... T đưa cho một thanh niên tên Bùi Quang V (còn gọi là S) ở phường N, thành phố Q nhờ thế chấp giúp T được 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) và S trừ nợ của T 1.500.000 đồng, đưa cho T 8.500.000 đồng. Số tiền này Ninh Văn T mua ma túy sử dụng hết.

Ngày 29/10/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra mời T đến làm việc, tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, Ninh Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q tiến hành định giá và kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 prime, màu hồng (đã qua sử dụng) trị giá: 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng); 01 (một) xe mô tô hiệu Vision, biển số 76B1-099.... (đã qua sử dụng) trị giá: 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu vàng (đã qua sử dụng) trị giá: 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm ngàn đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản T trộm cắp là 31.250.000 đồng (*ba mươi một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*).

Bản cáo trạng số 06/QĐ-VKS ngày 03/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố Ninh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ninh Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Ninh Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để có tiền mua ma túy sử dụng, khoảng 01 giờ ngày 22/10/2017 bị cáo lén lút đột nhập vào nhà của anh Lê Hữu P tại tổ B phường N, thành phố Q lấy trộm của anh P, chị Nguyễn Thị P 02 điện thoại di động, 01 xe mô tô và số tiền 1.150.000 đồng, với tổng giá trị tài sản là 31.250.000 đồng. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang cho nhiều người, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Ngày 27/10/2015 Ninh Văn T bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/5/2017 đến ngày 22/10/2017 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo lần này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, quá trình điều tra đến xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự cho bị cáo khi quyết định mức hình phạt.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:*

Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Hữu P đã nhận lại tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 prime, màu hồng và 01 xe mô tô hiệu Vision, biển kiểm soát 76B1-099....; 01 chìa khóa xe và 01 giấy đăng ký xe mô tô 76B1-099...., đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu vàng và số tiền 1.150.000 đồng, vợ chồng anh P, chị P tự nguyện cho bị cáo T, không yêu cầu bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét.

Đối với anh Bùi Ân Đ là người mua chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 prime, màu hồng do bị cáo trộm cắp được với số tiền 2.700.000 đồng. Khi mua anh Đ không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Đ là có căn cứ. Anh Đ đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên cho cơ quan điều tra để trả lại cho chủ sở hữu. Lời khai tại hồ sơ anh Đ không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.700.000 đồng nên không xem xét.

Đối với anh Tôn Thất T khai anh đã cho Chính N mượn số tiền 13.500.000 đồng, Chính N để xe mô tô 76B1-099.... và giấy đăng ký xe tại nhà anh T để làm tin, anh T không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh T là có căn cứ. Anh T đã tự nguyện giao nộp xe mô tô 76B1-099.... và giấy đăng ký xe cho cơ quan điều tra để giao trả lại cho bị hại. Quá trình điều tra anh T không biết đối tượng Chính N họ tên chính xác, địa chỉ ở đâu nên cơ quan điều tra không tiến hành làm việc được với Chính N. Mặt khác anh T cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền 8.500.000 đồng bị cáo T khai nhận từ V là tiền Chính N mượn của anh nên không đủ căn cứ để buộc V và bị cáo trả lại tiền cho anh T. Tại cơ quan điều tra anh T yêu cầu Chính N bồi thường số tiền 13.500.000 đồng, nhưng tại phiên tòa anh T thay đổi ý kiến, anh xác định không yêu cầu bị cáo trả tiền cho anh, đối với Chính N khi nào anh tìm được Chính N anh sẽ giải quyết với Chính N sau nên không xem xét.

Đối với Bùi Quang V là người bị cáo đưa xe mô tô 76B1-099.... và giấy đăng ký xe mà bị cáo trộm cắp được nhờ đi thế chấp và Võ Đình N là người bị cáo nhờ đi thế chấp điện thoại Oppo mà bị cáo trộm cắp được, hiện nay V và N không có mặt tại địa phương, còn đối tượng tên Chính N thì không xác định được nhân thân, lại lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau là có căn cứ.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo Ninh Văn T là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ninh Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Ninh Văn T 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam (ngày 29/10/2017).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội, buộc bị cáo Ninh Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- CA, VKSND TP Q;
- Nhà tạm giữ CA TP Q;
- Chi cục THADS TP Q;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Mai Hạnh